TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 123/2018/QĐST-HNGĐ	*P , ngày 30 tháng 3 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 107/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1978

Địa chỉ: Hẻm 74 Phùng K K, Tổ 13, phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Bị đơn: Anh Trần Văn H, sinh năm 1979

Địa chỉ: Hẻm 74 Phùng K K, Tổ 13, phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn H có hai con chung, gồm: Trần Nguyễn Thu H, sinh ngày 4-9-2001 và Trần Nguyễn Th H, sinh ngày 6-6-2007.

Khi ly hôn, chị L và anh H thỏa thuận và theo nguyện vọng của hai con Trần Nguyễn Thu H và Trần Nguyễn Th H nên: Giao hai con Trần Nguyễn Thu H và Trần Nguyễn Th H cho chị Nguyễn Thị L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên hoặc đã thành niên mất năng

lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án quyết định mà để anh Trần Văn H cấp dưỡng theo khả năng của mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định thay đổi mức cấp dưỡng.

2.3. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: chị L và anh H thống nhất tự giải quyết với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, chị Nguyễn Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí được khấu trừ 300.000đồng trong số tiền tạm nộp án phí trước đây theo biên lai số 0003253 ngày 02-3-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai. Chị Nguyễn Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Pleiku;
- Chi cục THADS TP Pleiku;
- UBND phường Y Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (giấy CNKH số 21; ngày ĐKKH: 13-3-2001);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Ngô Thanh Quảng